

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19 /2015/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 10 tháng 4 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Tây Ninh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 14/TTr-SNV ngày 02 tháng 4 năm 2015,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Tây Ninh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 34/2012/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2012 ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Tây Ninh và Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2014 về việc điều chỉnh mức đóng góp, hỗ trợ, làm công tác từ thiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**Điều 3.** Giao Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, triển khai, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể, hội quần chúng tỉnh, các doanh nghiệp, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *th*

**Nơi nhận:** *U*

- Văn phòng Chính phủ;
- Ban TĐ-KT TW;
- Cơ quan Đại diện tại TP.HCM  
Ban TĐ-KT TW
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP.Tỉnh ủy và các Ban của Đảng;
- Như Điều 4;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh:
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VPUBND+TĐ.

N180

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*Thủy*  
Nguyễn Thị Thu Thủy

**QUY CHẾ**

**Về công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Tây Ninh**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 19../2015/QĐ-UBND  
ngày 10 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này cụ thể hóa về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Các nội dung về thi đua, khen thưởng có liên quan khác không được quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Tập thể, cá nhân trong các cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, mọi người dân trong tỉnh, ngoài tỉnh, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài, các tổ chức quốc tế hoạt động hợp pháp ở Việt Nam có tham gia các phong trào thi đua của tỉnh; đạt được thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc có những đóng góp lớn cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của tỉnh Tây Ninh đều được xem xét khen thưởng theo Quy chế này.

**Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng**

1. Phải đảm bảo đầy đủ hồ sơ, bám sát tiêu chuẩn, điều kiện và tỷ lệ khen thưởng, tránh khuynh hướng hạ thấp tiêu chuẩn, đề nghị khen thưởng tràn lan làm giảm tác dụng của công tác thi đua khen thưởng.

2. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích đạt được.

3. Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng.

Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác, chiến đấu và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, học tập, công tác.

4. Đối tượng chủ yếu được xem xét, khen thưởng là các tập thể nhỏ, công nhân, nông dân, người trực tiếp lao động, sản xuất, kinh doanh, cán bộ chiến sĩ các lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, công an xã, bảo vệ dân phố, bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp. Quan tâm khen thưởng trên các lĩnh vực, vùng nông thôn, biên giới và vùng dân tộc thiểu số.

Các cá nhân là Lãnh đạo các đơn vị khi tham gia làm thành viên các Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, Hội đồng hoạt động theo chuyên đề thì khi xét, đề nghị khen thưởng sẽ căn cứ vào quy định tại hướng dẫn liên ngành giữa các Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, Hội đồng với Sở Nội vụ (Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh).

5. Khi xét công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải xem xét đến thành tích của tập thể do người đó phụ trách.

Người đứng đầu tập thể chỉ được xem xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng khi tập thể đó được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt hạng nhất, hạng nhì, hạng ba trong cụm, khối thi đua (trừ khen thưởng đột xuất).

Đối với thủ trưởng các đơn vị, khi kết thúc năm công tác, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ xét, công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khi các cá nhân này được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

6. Không khen thưởng đối với tập thể, cá nhân và người đứng đầu cơ quan đơn vị của chủ đầu tư, ban quản lý dự án vi phạm về việc chậm lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành theo quy định của cơ quan chức năng.

#### **Điều 4. Lấy ý kiến quần chúng Nhân dân khi đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước**

1. Trước khi trình, xin ý kiến các thành viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh về việc đề nghị Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng, Sở Nội vụ tiến hành công khai lấy ý kiến đối với các trường hợp đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của các tập thể, cá nhân trên các phương tiện truyền thông như: đăng thông tin trên Báo Tây Ninh, Cổng Thông tin điện tử thành phần của Sở Nội vụ, Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tây Ninh.

2. Khi có ý kiến phản ánh, dư luận của quần chúng Nhân dân, Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành xác minh, kiểm tra thông tin chính xác báo cáo, xin ý kiến các thành viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh.

3. Kết quả xác minh được đăng tải công khai để quần chúng Nhân dân biết, giám sát.

### **Chương II**

## **HÌNH THỨC TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA, TỈ LỆ XÉT ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA**

## **Điều 5. Hoạt động của các Khối Thi đua**

1. UBND tỉnh quyết định thành lập các khối thi đua.

a) Hàng năm, các khối thi đua bình bầu khối trưởng và khối phó điều hành hoạt động của khối; ban hành quy chế tổ chức hoạt động, xây dựng kế hoạch công tác, nội dung phong trào thi đua, các hoạt động chung, tiêu chí đánh giá, chấm điểm giữa các thành viên trong khối để phân đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Khối trưởng các khối thi đua do UBND tỉnh tổ chức được quyền đề nghị khen thưởng như sau:

- Đối với khối thi đua có 5 đơn vị: 01 Cờ Thi đua (hạng nhất) và 01 Bằng khen (hạng nhì);

- Đối với khối thi đua có từ 6 đến 10 đơn vị: 01 Cờ Thi đua (hạng nhất) và 02 Bằng khen (hạng nhì và hạng ba);

- Đối với khối thi đua có từ 11 đến 14 đơn vị: 01 Cờ Thi đua (hạng nhất) và 03 Bằng khen (01 hạng nhì và 02 hạng ba);

- Đối với khối thi đua có từ 15 đơn vị trở lên: 01 Cờ Thi đua (hạng nhất) và 04 Bằng khen (02 hạng nhì và 02 hạng ba).

b) Sở Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động của các khối thi đua do UBND tỉnh thành lập.

2. Các sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức đoàn thể, hội quân chúng tỉnh, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thành lập các khối thi đua đối với các đơn vị trực thuộc ngành có tài khoản riêng, con dấu riêng. Hàng năm, các đơn vị tổ chức khối thi đua được quyền đề nghị khen thưởng như sau:

a) Đối với khối thi đua có 5 đơn vị: 01 Cờ Thi đua (hạng nhất) và 01 Bằng khen (hạng nhì);

b) Đối với khối thi đua có từ 6 đến 10 đơn vị: 01 Cờ Thi đua (hạng nhất) và 02 Bằng khen (hạng nhì và hạng ba);

c) Đối với khối thi đua có từ 11 đến 14 đơn vị: 01 Cờ Thi đua (hạng nhất) và 03 Bằng khen (01 hạng nhì và 02 hạng ba);

d) Đối với khối thi đua có từ 15 đơn vị trở lên: 01 Cờ Thi đua (hạng nhất) và 04 Bằng khen (02 hạng nhì và 02 hạng ba).

3. UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện) quyết định thành lập các cụm, khối thi đua đối với các đơn vị thuộc cấp huyện.

Cuối năm, sau khi chấm điểm, xếp hạng các thành viên trong cụm, khối thi đua, UBND cấp huyện được đề nghị khen thưởng như sau:

- Khối thi đua các cơ quan cấp huyện được đề nghị khen thưởng 01 Bằng khen cho đơn vị dẫn đầu. Khối thi đua xã, phường, thị trấn được UBND cấp huyện đề nghị UBND tỉnh tặng 01 Cờ Thi đua cho đơn vị dẫn đầu và 02 Bằng khen (hạng nhì và hạng ba);

- Đối với các cấp học: Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở khi kết thúc năm học được UBND cấp huyện đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho các trường dẫn đầu từng cấp học.

#### **Điều 6. Tỷ lệ xét, đề nghị công nhận danh hiệu thi đua**

Tỷ lệ xét đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, điều kiện công nhận các danh hiệu thi đua:

1. Việc bình chọn, suy tôn danh hiệu thi đua đối với tập thể, cá nhân phải đảm bảo tính tiêu biểu trong phong trào thi đua.

2. Quy định tỷ lệ xét đề nghị tặng thưởng:

a) Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” cụ thể như sau:

- Đơn vị, địa phương được bình chọn dẫn đầu khối thi đua do tỉnh tổ chức: Được đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” không quá 60% số lượng tập thể trong đơn vị, địa phương;

- Đơn vị, địa phương được bình chọn xếp hạng nhì, ba trong khối thi đua do tỉnh tổ chức: Được đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” không quá 40% số lượng tập thể trong đơn vị, địa phương;

- Các đơn vị, địa phương còn lại: Được đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” không quá 20% số lượng tập thể trong đơn vị, địa phương.

b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, hàng năm các đơn vị, địa phương xét công nhận không quá 15% trong số các cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Đối với đơn vị có số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dưới 7 người thì được xét 01 Chiến sĩ thi đua cơ sở.

3. Các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các doanh nghiệp do các bộ, ngành Trung ương, các Tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty Nhà nước quản lý về biên chế, tổ chức; các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân thì thực hiện theo quy định của bộ, ngành Trung ương về công nhận các danh hiệu thi đua.

### **Chương III HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 7. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh**

1. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua do tỉnh phát động hàng năm;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh; đối với công nhân, nông dân, người lao động có nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã;

c) 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

2. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua do tỉnh phát động hàng năm;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh;

c) 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;

d) Gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức và vật chất cho địa phương, xã hội.

3. Ngoài ra Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh được tặng cho:

a) Tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc tiêu biểu, đột xuất hoặc có đóng góp quan trọng cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh; gương người tốt việc tốt, học sinh đạt giải Lê Quý Đôn, học sinh đỗ thủ khoa vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp;

b) Tập thể và cá nhân ở các địa phương khác, người Việt Nam làm việc, học tập, định cư ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài hoạt động hợp pháp có đóng góp đáng kể trong sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Tây Ninh;

c) Tập thể xếp hạng nhất khối thi đua các cơ quan thuộc cấp huyện và các tập thể xếp hạng nhì, ba trong khối thi đua do các sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức hội, đoàn thể tỉnh, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh tổ chức;

d) Tập thể được xếp hạng nhì, hạng ba của các khối thi đua do UBND tỉnh tổ chức; Các xã, phường, thị trấn xếp hạng nhì, hạng ba khối thi đua do UBND cấp huyện tổ chức;

e) Tập thể hoặc cá nhân đã có thành tích đóng góp, hỗ trợ, làm công tác xã hội, từ thiện, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh có giá trị từ 40 triệu đồng trở lên;

e) Tập thể hoặc cá nhân đã có thành tích vận động đóng góp làm công tác xã hội, từ thiện trên địa bàn tỉnh có trị giá từ 500 triệu đồng trở lên;

g) Các xã, phường, thị trấn lần đầu đạt tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn văn hóa;

h) Tập thể, cá nhân đạt giải tại các Hội thi, Hội diễn;

- Cấp quốc tế: Đạt một trong các giải: nhất, nhì, ba, khuyến khích hoặc Huy chương vàng, bạc, đồng;

- Cấp quốc gia, khu vực: Đạt một trong các giải: nhất, nhì, ba hoặc Huy chương vàng, bạc, đồng hoặc giải A;

- Cấp tỉnh: Đạt giải nhất, nhì hoặc Huy chương vàng, bạc hoặc giải A.

i) Các xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em 05 năm liên tục;

k) Cá nhân là lãnh đạo các đơn vị được xếp hạng nhất, nhì, ba của các khối thi đua do UBND tỉnh tổ chức;

l) Cá nhân là cán bộ, công chức lãnh đạo giữ chức vụ có hệ số phụ cấp từ 0,7 trở lên và 03 năm liên tục trước khi nghỉ hưu hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

4. Tỷ lệ xét đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh đối với khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được như sau:

a) Đơn vị được bình chọn dẫn đầu khối thi đua do tỉnh tổ chức: được xét đề nghị không quá 30% tổng số tập thể thuộc đơn vị; 15% tổng số người lao động của đơn vị;

b) Đơn vị, địa phương được bình chọn xếp hạng nhì, ba trong khối thi đua do tỉnh tổ chức: được xét đề nghị không quá 20% tổng số tập thể thuộc đơn vị; 10% tổng số người lao động của đơn vị;

c) Các đơn vị, địa phương còn lại: được xét đề nghị không quá 10% tổng số tập thể thuộc đơn vị; 5% tổng số người lao động của đơn vị;

d) Đối với khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc khi kết thúc thực hiện một đợt thi đua, chương trình hoặc một chuyên đề công tác sẽ căn cứ vào tiêu chuẩn, số lượng được quy định cụ thể trong các hướng dẫn liên ngành giữa Sở Nội vụ với các Ban chỉ đạo, Hội đồng, địa phương, đơn vị đề đề nghị khen thưởng.

### **Điều 8. Các hình thức biểu dương, khen thưởng khác**

1. Ngoài các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định trong Quy chế này, các đơn vị, địa phương có thể có các hình thức biểu dương, động viên khác nhưng không trái với Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Việc tổ chức Hội thi, Hội diễn, Liên hoan, tôn vinh giải thưởng có liên quan đến khen thưởng và trao giải thưởng phải được đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng cùng cấp.

## **Chương IV HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ**

### **Điều 9. Thủ tục hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua**

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua (Cờ Thi đua của UBND tỉnh, Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị Quyết thắng, Chiến sĩ thi đua tỉnh, Chiến sĩ thi

đua cơ sở, Lao động tiên tiến) thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh (01 bộ), gồm:

a) Tờ trình của Khối trưởng, Thủ trưởng sở, ban, ngành, đơn vị tỉnh hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện; Biên bản họp xét của khối thi đua hoặc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị trình;

b) Bản thành tích của tập thể hoặc cá nhân được đề nghị khen thưởng, thực hiện theo mẫu quy định;

c) Báo cáo sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ mới hoặc các giải pháp, sáng kiến cải tiến lề lối làm việc đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua; Giấy chứng nhận sáng kiến hoặc quyết định công nhận sáng kiến;

d) Văn bản xác nhận của cơ quan thuế quản lý trực tiếp về việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách của đơn vị, nếu đối tượng đề nghị khen thưởng là đơn vị sản xuất, kinh doanh hoặc là thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh;

đ) Văn bản xác nhận tổ chức Đảng của đơn vị đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên (đối với đơn vị có từ cấp Chi bộ trở lên);

e) Đối với các tập thể đề nghị công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” cần kèm theo quyết định công nhận đạt danh hiệu thi đua và danh sách của tất cả các cán bộ, công nhân viên chức, người lao động thuộc tập thể đó.

2. Đối với hồ sơ đề nghị mức Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh (01 bộ).

a) Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được:

- Tờ trình của Thủ trưởng sở, ban, ngành, đơn vị tỉnh hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện; Biên bản họp xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị trình;

- Bản thành tích của tập thể hoặc cá nhân được đề nghị khen thưởng, thực hiện theo mẫu quy định;

- Văn bản xác nhận của cơ quan thuế quản lý trực tiếp về việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách của đơn vị nếu đối tượng đề nghị khen thưởng là đơn vị sản xuất, kinh doanh hoặc là Thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh;

- Văn bản xác nhận tổ chức Đảng của đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên (đối với đơn vị có từ cấp Chi bộ trở lên);

- Giấy chứng nhận sáng kiến hoặc quyết định công nhận sáng kiến của đơn vị.

b) Khen thưởng thành tích đột xuất hay theo chuyên đề (theo đợt):

- Đối với hồ sơ khen thưởng thành tích đột xuất:

+ Tờ trình của Thủ trưởng sở, ban, ngành, đơn vị tỉnh hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện;

+ Bản tóm tắt thành tích ghi rõ hành động, công trạng của đối tượng đề nghị khen thưởng do cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp thực hiện.

- Đối với hồ sơ khen thưởng thành tích theo chuyên đề (theo đợt):

+ Tờ trình của Thủ trưởng sở, ban, ngành, đơn vị tỉnh chủ trì một chuyên đề hoặc Thủ trưởng sở, ban, ngành, đơn vị tỉnh làm nhiệm vụ Thường trực của Ban chỉ đạo, Hội đồng cấp tỉnh;

+ Biên bản họp xét của Ban chỉ đạo, Hội đồng cấp tỉnh hoặc Thủ trưởng sở, ban, ngành, đơn vị tỉnh chủ trì một chuyên đề;

+ Bản thành tích của tập thể hoặc cá nhân được đề nghị khen thưởng, thực hiện theo mẫu quy định.

Căn cứ quy định của hướng dẫn liên tịch hoặc hướng dẫn của Ban chỉ đạo, Hội đồng cấp tỉnh, trong báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân phải ghi rõ các hình thức đã được khen thưởng đối với mặt công tác được đề nghị khen (số quyết định, ngày tháng năm, người ký quyết định).

## **Chương V**

### **ĐĂNG KÝ DANH HIỆU THI ĐUA, THỜI GIAN TRÌNH HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 10. Đăng ký danh hiệu thi đua**

1. Hàng năm các tập thể đăng ký danh hiệu Cờ Thi đua Chính phủ và gửi về Sở Nội vụ trước ngày 15 tháng 3; Sở Nội vụ tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ký văn bản đăng ký Cờ Thi đua Chính phủ với Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trước ngày 25 tháng 3.

2. Trước ngày 01 tháng 3 hàng năm, các tập thể đăng ký với UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) các danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền khen thưởng của Chủ tịch UBND tỉnh. Riêng ngành Giáo dục và Đào tạo gửi trước ngày 15 tháng 10 hàng năm.

#### **Điều 11. Thời gian trình hồ sơ đề nghị khen thưởng**

1. Khen thưởng thành tích đột xuất và khen thưởng theo chuyên đề (theo đợt): các ngày làm việc trong tuần.

2. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được:

a) Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ quyết định, trao tặng:

- Cờ Thi đua Chính phủ phải hoàn tất hồ sơ gửi trước ngày 05 tháng 3 hàng năm;

- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”: Sau khi có quyết định công nhận đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh” lần thứ 2 phải hoàn chỉnh hồ sơ gửi trước ngày 12 tháng 02 năm sau.

b) Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh quyết định, trao tặng phải hoàn tất hồ sơ gửi trước ngày 15 tháng 02 hàng năm. Đối với Khối Doanh nghiệp gửi trước ngày 15 tháng 3 hàng năm;

c) Riêng ngành Giáo dục và Đào tạo hoàn tất hồ sơ đề nghị Trung ương và UBND tỉnh khen thưởng thành tích năm học gửi trước ngày 20 tháng 7 hàng năm.

## **Điều 12. Thời gian thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng**

1. Khen thưởng thành tích đột xuất:

Chậm nhất trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, lập thủ tục trình Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Khen thưởng theo công trạng, thành tích đạt được và theo chuyên đề (hoặc theo đợt):

a) Để kịp trao thưởng cho các tập thể, cá nhân tại Hội nghị Tổng kết năm, Tổng kết một chuyên đề hoặc ngày Truyền thống, Lễ Kỷ niệm của đơn vị, địa phương thì phải gửi đầy đủ hồ sơ đề nghị khen thưởng đến Sở Nội vụ trước 10 ngày làm việc;

b) Chậm nhất trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, lập thủ tục trình Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng có số lượng nhiều:

Hồ sơ đề nghị khen thưởng có số lượng đề nghị khen thưởng từ 50 đến dưới 100 tập thể, cá nhân, chậm nhất trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ Sở Nội vụ thẩm định, lập thủ tục trình Chủ tịch UBND tỉnh.

Những đơn vị có số lượng đề nghị khen thưởng từ 100 tập thể và cá nhân trở lên thì Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, lập thủ tục trình Chủ tịch UBND tỉnh chậm nhất 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.

Riêng hồ sơ đề nghị khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo thì Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, lập thủ tục trình Chủ tịch UBND tỉnh chậm nhất 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.

## **Chương VI**

### **HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CÁC CẤP**

#### **Điều 13. Cơ cấu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp sở, ban, ngành, tổ chức hội, đoàn thể tỉnh gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng sở, ban, ngành, tổ chức hội, đoàn thể cấp tỉnh;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức và Chủ tịch Công đoàn cùng cấp;

c) Các thành viên Hội đồng có từ 4 đến 6 thành viên là lãnh đạo các đơn vị trực thuộc và một số phòng, ban chức năng, chuyên môn thuộc sở, ban, ngành, tổ chức hội, đoàn thể tỉnh; đại diện các tổ chức đoàn thể cùng cấp do Chủ tịch Hội đồng quyết định;

d) Bộ phận kiêm nhiệm làm công tác thi đua, khen thưởng của các sở, ban, ngành, tổ chức hội, đoàn thể cấp tỉnh là Văn phòng hoặc Phòng Hành chính hoặc Phòng trực thuộc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các Doanh nghiệp gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc, Tổng Giám đốc Doanh nghiệp;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc và Chủ tịch Công đoàn của Doanh nghiệp;

c) Các thành viên Hội đồng có từ 4 đến 6 thành viên là lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc và đại diện các tổ chức đoàn thể của Doanh nghiệp do Chủ tịch Hội đồng quyết định;

d) Bộ phận kiêm nhiệm làm công tác thi đua, khen thưởng của các Doanh nghiệp do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch UBND cấp huyện;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Lãnh đạo Phòng Nội vụ là Phó Chủ tịch Thường trực; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp;

c) Các thành viên Hội đồng có từ 7 đến 9 thành viên là Lãnh đạo các phòng, ban, đoàn thể cấp huyện, thành phần do Chủ tịch Hội đồng quyết định;

d) Phòng Nội vụ là Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã do Chủ tịch UBND cấp huyện hướng dẫn thành lập.

## **Chương VII** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 14. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành, các doanh nghiệp thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và vận dụng Quy chế này để thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, tổ chức xây dựng các phong trào thi đua, phong trào nhân điển hình tiên tiến ở cơ quan, đơn vị mình.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể, hội quần chúng tỉnh, các doanh nghiệp, Chủ tịch UBND cấp huyện căn cứ Quy chế này để xây dựng quy định cụ thể, phù hợp ở ngành và địa phương mình.

### **Điều 15. Việc sửa đổi và bổ sung Quy chế thi đua, khen thưởng**

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế này, nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc, đề nghị các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp kịp thời phản ánh

về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn phong trào thi đua của tỉnh. / *HT*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH *u*



Nguyễn Thị Thu Thủy